

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Hồ sơ mời chào giá  
Gói thầu TV2: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật  
dự án Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu

### GIÁM ĐỐC

#### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/06/2024;

Căn cứ Quy định mua sắm hàng hóa, dịch vụ cho dự án đầu tư TH-PLA-RG02;

Xét đề nghị của Bộ phận mua sắm tại Phiếu đề xuất số 02/ĐX-BPMS ngày 20/01/2025 về việc phê duyệt hồ sơ mời chào giá Gói thầu TV2: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật dự án Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu, tại xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Bộ phận thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 02/BC-BPTĐ ngày 21/01/2025 về thẩm định hồ sơ mời chào giá Gói thầu TV2: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật dự án Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu, tại xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phê duyệt Hồ sơ mời chào giá Gói thầu TV2: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật dự án Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu, tại xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Bộ phận mua sắm và Bộ phận thẩm định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, BPMS, BPTĐ.

GIÁM ĐỐC   
  
Phạm Hùng Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---&---



# HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Tên gói thầu TV2:

Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật dự án  
Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu

Phát hành ngày:

.....

Ban hành kèm theo Quyết  
định:

.....

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 01 năm 2025

Công ty Cổ phần

Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa



GIÁM ĐỐC

PHẠM HÙNG PHƯƠNG

Handwritten signatures in blue ink at the bottom right of the page.

## Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

### Mục 1. Tiêu chuẩn đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ chào giá

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về tính pháp lý được xem xét, đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về tính pháp lý khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Đăng ký kinh doanh của nhà thầu có ngành nghề phù hợp với phạm vi công việc của gói thầu.
2. Có chứng chỉ hoạt động xây dựng trong đó có phạm vi hoạt động xây dựng thiết kế công trình Công nghiệp hạng III trở lên.
3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế
4. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu;

### Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá về giá.

Các tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được đánh giá theo phương pháp đạt/ không đạt.

Hồ sơ chào giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### 2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động các nhân sự chủ chốt đã đề xuất. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 04A, 04B, 04C Chương III. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai nhân sự không trung thực thì nhà thầu sẽ bị coi là gian lận và bị loại.

Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng hồ sơ chào giá. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo Mẫu số 4A Chương III để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

**Bảng 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt**

STT	Vị trí	Số lượng	Kinh nghiệm	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn
-----	--------	----------	-------------	-------------------------------

14  
CỘNG  
HỘI  
P  
THAM  
// SGP

3  
R  
K  
Ag

		hợp với các qui trình, qui phạm hiện hành và điều kiện thực tế.	
		Không nêu đủ chi tiết các nội dung chứng minh sự am hiểu về mục tiêu và nhiệm vụ của gói thầu phù hợp với các qui trình, qui phạm hiện hành và điều kiện thực tế.	Không đạt
2	Đề xuất kỹ thuật bao gồm tất cả các hạng mục công việc quy định trong điều khoản tham chiếu. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic đồng thời có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất cho gói thầu đồng thời đáp ứng đầy đủ nội dung theo yêu cầu công việc phù hợp theo trình tự thực hiện và các quy định hiện hành	Có đề xuất kỹ thuật đầy đủ các hạng mục công việc, logic, có phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết khả thi, phù hợp theo trình tự và các quy định hiện hành	Đạt
		Không có đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ	Không đạt
3	Tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ	Có tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá.	Đạt
		Không có tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật trong Hồ sơ mời chào giá.	Không đạt
4	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm: 2022, 2023, 2024	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dỡ hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Đạt
		Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dỡ hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Không đạt

#### Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

Áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1: Xác định giá trị chào giá, giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2: Xếp hạng nhà thầu: Hồ sơ chào giá có giá trị sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

 5

PHẠM VI CUNG CẤP

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả dịch vụ <sup>(1)</sup>	Địa điểm dự án	Ngày hoàn thành	
						Ngày hoàn thành sớm nhất [ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]	Ngày hoàn thành muộn nhất [ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]
1	Gói thầu TV2: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật dự án Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu	Trọn gói	01	Theo yêu cầu nêu tại Chương IV	Thôn Nam Sơn, xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	30 ngày	45 ngày



**THỎA THUẬN LIÊN DANH**

Ngày: \_\_\_\_

Gói thầu: Gói thầu TV2: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật dự án Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu

Thuộc dự án: Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu.

Căn cứ Hồ sơ mời chào giá Gói thầu TV2: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật dự án Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh thứ nhất:** \_\_\_\_

Số đăng ký doanh nghiệp: \_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

**Tên thành viên liên danh thứ hai:**

Số đăng ký doanh nghiệp: \_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

...

**Tên thành viên liên danh thứ n:** \_\_\_\_

Số đăng ký doanh nghiệp: \_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

28  
C  
C  
CH  
TH  
SC

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh ( <i>Hệ thống tự động trích xuất</i> )	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
....	....	....	.....
<b>Tổng cộng</b>		<b>Toàn bộ công việc của gói thầu</b>	<b>100%</b>

### **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
  2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
    - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
    - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
    - Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
    - Hủy thầu Gói thầu TV2: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật dự án Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu theo thông báo của Chủ đầu tư, Bên mời thầu.
- Thỏa thuận liên danh được lập trên sự chấp thuận của tất cả các thành viên.

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BẢNG LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

Stt	Thông tin nhân sự					Công việc hiện tại					
	Tên	Căn cước công dân/ Hộ chiếu	Vị trí	Ngày, tháng, năm sinh	Chứng chỉ/ Trình độ chuyên môn	Tên người sử dụng lao động	Địa chỉ của người sử dụng lao động	Chức danh	Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại	Người liên lạc (trưởng phòng/ cán bộ phụ trách nhân sự)	Điện thoại/ Fax/ Email
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]										
2	[ghi tên nhân sự chủ chốt 2]										
...											
n	[ghi tên nhân sự chủ chốt n]										

Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu và bản chụp được chứng thực các văn bản, chứng chỉ có liên quan

11/2018 5 - 1/2018

**BẢNG TIẾN ĐỘ CUNG CẤP**

Stt	Nội dung công việc <sup>(1)</sup>	Tháng/ngày thứ <sup>(2)</sup> [Nhà thầu chọn tháng hoặc ngày dự kiến tiến hành triển khai công việc]							Tổng
		1	2	3	4	5	.....	n	
1	<b>[Ví dụ: Hạ tầng công việc 1:</b> 1) Thu thập dữ liệu 2) Soạn thảo báo cáo 3) Báo cáo sơ bộ 4) Tổng hợp ý kiến 5) ... 6) Báo cáo cuối cùng]								
2	<b>[Hạ tầng công việc 2]</b>								
...									
n									

Ghi chú:

- (1) Liệt kê tất cả hạng mục công việc, trong mỗi hạng mục công việc phải nêu tiến độ thực hiện các công việc cụ thể.
- (2) Thời gian cho mỗi công việc cụ thể thể hiện bằng biểu đồ, trường hợp cần thiết nhà thầu có ghi chú, giải thích biểu đồ.



## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương IV. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu chung về gói thầu**

- Tên Gói thầu TV2: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật dự án Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu.

- Địa điểm: Bãi tập kết cọc thành phẩm của Công ty TNHH bê tông Fecon Nghi Sơn tại Thôn Nam Sơn, xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.

- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Quy mô sử dụng đất: Diện tích đất của dự án là khoảng 2.834m<sup>2</sup>.

+ Nhà xưởng làm sạch, nhà xưởng sơn kết cấu khép kín 2.223m<sup>2</sup>.

+ Nhà chứa vật tư, nhà chứa máy móc thiết bị: 611m<sup>2</sup>.

- Mục tiêu của dự án:

+ Gia công làm sạch và sơn hoàn thiện kết cấu phục vụ cho các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp cơ bản, công nghiệp nặng tại Khu kinh tế Nghi Sơn và vùng lân cận.

+ Gia công làm sạch và sơn hoàn thiện các sản phẩm gia công chế tạo tại nhà máy cơ khí PTSC Thanh Hóa: ưu tiên các sản phẩm phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh bền vững của PTSC Thanh Hóa như thiết bị cơ khí siêu trường siêu trọng module, jacket,...;

+ Gia công làm sạch và sơn hoàn thiện các sản phẩm gia công chế tạo: chế tạo các sản phẩm trung, cao cấp, tổ hợp hạ thủy các cấu kiện siêu trường, siêu trọng (module, top side, suction bucket,...).

#### **2. Nhiệm vụ cụ thể nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.**

- Thiết kế hệ khung kết cấu cải tạo (Phần cải tạo khung kết cấu hiện trạng nếu cần thiết và phần khung kết cấu thép làm mới).

- Thiết kế hệ móng và hầm hào kỹ thuật (CĐT sẽ cung cấp bản vẽ sơ đồ bố trí máy móc, thiết bị và phương án bố trí hầm hào kỹ thuật tham khảo).

- Lập Dự toán xây dựng công trình.

- Lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật cho dự án theo đầy đủ các nội dung được căn cứ theo Điều 55 Luật Xây dựng năm 2014 về việc quy định nội dung của báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng.

#### **3. Nội dung hồ sơ bước lập Báo cáo KTKT bao gồm các tập sau:**

- Tập 1: Thuyết minh Báo cáo KTKT;

- Tập 2: Thuyết minh Thiết kế bản vẽ thi công và chỉ dẫn kỹ thuật;

## Phần 3A. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

### Chương V. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

<b>1. Định nghĩa</b>	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.4. “Nhà thầu phụ” là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện công việc tư vấn;</p> <p>1.5. “Tài liệu hợp đồng” là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.6. “Giá hợp đồng” là giá trị ghi trong hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; “năm” là 365 ngày;</p> <p>1.8. “Dịch vụ tư vấn” là toàn bộ công việc do Nhà thầu thực hiện theo hợp đồng được miêu tả trong Điều khoản tham chiếu;</p> <p>1.9. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất toàn bộ công việc theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.10. “Địa điểm dự án” là địa điểm được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.11. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.12. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV;</p> <p>1.13 “Thời gian thực hiện hợp đồng” được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.</p>
<b>2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên</b>	<p>2.1. Tất cả các tài liệu nêu tại Mục 2.2 E-ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau.</p> <p>2.2. Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <p>a) Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</p> <p>b) ĐKCT của hợp đồng đã được điền đầy đủ các nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng (nếu có), hoàn thiện hợp đồng (nếu có);</p> <p>c) Biên bản đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng, hoàn thiện hợp đồng;</p> <p>d) E-ĐKC của hợp đồng;</p>

	<p>a) Thông tin mà Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu cần cung cấp cho cấp có thẩm quyền;</p> <p>b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu;</p> <p>c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp;</p> <p>d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin.</p> <p>4.5. Các quy định tại Mục 4 E-ĐKC không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ tư vấn.</p> <p>4.6. Các quy định tại Mục 4 E-ĐKC tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.</p>
<b>5. Bản quyền</b>	<p>5.1. Trừ trường hợp ĐKCT có quy định khác, tất cả báo cáo, số liệu và thông tin có liên quan như bản đồ, sơ đồ, kế hoạch, cơ sở dữ liệu, các tài liệu khác do Nhà thầu tổng hợp hoặc thực hiện cho Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng phải được bảo mật và thuộc quyền sở hữu duy nhất của Chủ đầu tư.</p> <p>Ngay khi chấm dứt hay hết hạn Hợp đồng, Nhà thầu có nghĩa vụ nộp tất cả các tài liệu nêu trên cho Chủ đầu tư kèm theo bản kê chi tiết về các tài liệu. Nhà thầu có thể lưu giữ bản sao của các tài liệu, dữ liệu, phần mềm này nhưng không được sử dụng cho các mục đích không liên quan đến Hợp đồng khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.</p> <p>5.2. Trường hợp phải có thỏa thuận cho phép sử dụng giữa Nhà thầu và bên thứ ba để lập, xây dựng các bản vẽ, thông số kỹ thuật, thiết kế, cơ sở dữ liệu, các tài liệu và phần mềm khác, Nhà thầu phải được Chủ đầu tư chấp thuận trước bằng văn bản đối với các thỏa thuận này. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu bù đắp các chi phí liên quan đến việc xây dựng các bản vẽ, thông số kỹ thuật, thiết kế, cơ sở dữ liệu, các tài liệu và phần mềm nêu trên.</p> <p>5.3. Nhà thầu phải cam kết rằng dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên thứ ba nào.</p> <p>5.4. Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư.</p>
<b>6. Bảo hiểm</b>	<p>6.1. Nhà thầu phải mua và duy trì đồng thời yêu cầu các nhà thầu phụ (nếu có) mua và duy trì bảo hiểm rủi ro và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>6.2. Nhà thầu phải bảo đảm mua các loại bảo hiểm đó trước khi thực hiện công việc tư vấn.</p>
<b>7. Loại hợp đồng</b>	Loại hợp đồng: được quy định tại ĐKCT.



	<p>13.3. Trường hợp phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu có sự thay đổi ảnh hưởng tới giá hợp đồng, hai bên thỏa thuận, thống nhất về thay đổi nội dung công việc, giá hợp đồng để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng.</p>
<b>14. Nhân sự</b>	<p>14.1. Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong Hồ sơ chào giá trừ trường hợp Chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định tại Mục 27 E-CDNT thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó.</p> <p>14.2. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự trong trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình hoặc không đúng với nhân sự đã đề xuất trong hồ sơ chào giá. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại <b>ĐKCT</b>, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được Chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.</p>
<b>15. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu</b>	<p>15.1. Quyền của nhà thầu:</p> <p>a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;</p> <p>b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;</p> <p>c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);</p> <p>d) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Mục 10 Chương này.</p> <p>15.2. Nghĩa vụ của nhà thầu:</p> <p>a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;</p> <p>b) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;</p> <p>c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức (nếu có);</p> <p>d) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng Nhà thầu phụ (nếu có), nhân lực của Nhà thầu và Nhà thầu phụ sẽ luôn tuân thủ pháp luật. Phải cam kết</p>




	<p>a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).</p> <p>b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.</p> <p>c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.</p> <p>d) Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện.</p>
<p><b>19. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu</b></p>	<p>19.1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu khi nhà thầu không thực hiện nội dung công việc như quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>19.2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu khi phát hiện nhà thầu lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p> <p>19.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Mục 19.1 E-ĐKC, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p>
<p><b>20. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư</b></p>	<p>Nhà thầu có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<p><b>21. Trường hợp bất khả kháng</b></p>	<p>21.1. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cần trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.</p> <p>21.2. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của</p>

<p><b>22. Giải quyết tranh chấp</b></p>	<p>22.1. Nhà thầu và Chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hoà giải.</p> <p>22.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải trong thời gian quy định tại <b>ĐKCT</b> kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong <b>ĐKCT</b>.</p>
<p><b>23. Thông báo</b></p>	<p>23.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong <b>ĐKCT</b>.</p> <p>23.2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>

11/11/2017  
 Di  
 11/11/2017



**HỢP ĐỒNG**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu TV2: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật dự án Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu tại xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu TV2: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật dự án Đầu tư nhà xưởng làm sạch và sơn kết cấu tại xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa và Thông báo chấp thuận Hồ sơ chào giá và trao hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

- Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**1. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA.**

Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa.**

Đại diện là Ông **Phạm Hùng Phương**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 268 Trần Nhật Duật – phường Trúc Lâm - thị xã Nghi Sơn - tỉnh Thanh Hóa - Việt Nam

Số Tài khoản: 0781003799754

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương (Vietcombank) - Chi nhánh Thanh Hóa

Mã số thuế: 2801448559

Điện thoại: 0237.3900333

Fax: 0237.3900222

**2. Nhà thầu (gọi tắt là Bên B):**

Tên giao dịch:

Đại diện là:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Số Tài khoản:

Tại:

Mã số thuế:

Điện thoại:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);

2. Biên bản thương thảo hợp đồng;

 31 

## PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_)

*Phụ lục này được lập trên cơ sở bảng chào giá của Nhà thầu theo các Mẫu bảng giá chào giá tương ứng nêu tại Hồ sơ mời chào giá và các thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo hợp đồng, trong đó bao gồm đơn giá, thành tiền cho từng hạng mục, nội dung công việc.*



*[Handwritten signature]*